

27. KINH KHỞI THẾ NHÂN BỒN (*Aggañña Sutta*)¹

111. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Sāvatti (Xá-vệ), Pubbārāma (Đông Viên), ở lâu của Migāramātu (Lộc Mẫu giảng đường). Lúc bấy giờ, Vāsetṭha và Bhāradvāja sống giữa các vị Tỷ-kheo và muốn trở thành Tỷ-kheo. Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lâu, đi qua lại giữa trời dưới bóng ngôi lâu.

112. Vāsetṭha thấy Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lâu, đi qua lại giữa trời dưới bóng ngôi lâu. Thấy vậy, Vāsetṭha nói với Bhāradvāja:

– Này Hiền giả Bhāradvāja, Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lâu, đi qua lại giữa trời dưới bóng ngôi lâu. Này Hiền giả Bhāradvāja, chúng ta hãy đến yết kiến Thế Tôn! Rất có thể chúng ta được nghe một thời pháp từ Thế Tôn.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Bhāradvāja vâng theo lời Vāsetṭha.

113. Rồi cả Vāsetṭha và Bhāradvāja cùng đến gần Thế Tôn; khi đến xong, đánh lễ Ngài và đi theo sau lưng Thế Tôn, khi Ngài đang đi qua đi lại.

Rồi Thế Tôn nói với Vāsetṭha:

– Này Vāsetṭha, người sanh trưởng là Bà-la-môn và thuộc gia tộc Bà-la-môn, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình từ gia tộc Bà-la-môn. Này Vāsetṭha, người Bà-la-môn có chỉ trích người, phỉ báng người chăng?

– Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn thật có chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện chứ không phải không toàn diện.

– Này Vāsetṭha, các vị Bà-la-môn dùng lời lẽ như thế nào để chỉ trích các người, phỉ báng các người với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chứ không phải không toàn diện?

– Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn đã nói như sau: “Bà-la-môn là giai cấp

¹ Xem D. I. 87; M. I. 353; S. I. 331; II. 284; A. V. 326. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Tiểu duyên kinh* 小緣經 (T.01. 0001.05. 0036b28). Tham chiếu: *Bà-la-bà đường kinh* 婆羅婆堂經 (T.01. 0026.154. 0673b04); *Phật thuyết Bạch y kim tràng nhị Bà-la-môn duyên khởi kinh* 佛說白衣金幢二婆羅門緣起經 (T.01. 0010. 0216b11).

tối thượng, giai cấp khác là hạ liệt; chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen; chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy; chỉ có Bà-la-môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên. Các người đã từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiện, giai cấp các Sa-môn trọc đầu, đê tiện, đen đui, dòng giống thuộc bàn chân. Làm vậy thật là không tốt, làm vậy thật là không hợp khi các người từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiện, giai cấp Sa-môn trọc đầu, đê tiện, đen đui, dòng giống thuộc bàn chân.” Bạch Thế Tôn, như vậy các vị Bà-la-môn chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện chớ không phải không toàn diện.

114. – Nay Vāsetṭha, các người Bà-la-môn thật đã quên quá khứ khi họ nói: “Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, giai cấp khác là hạ tiện; chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen; chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy; chỉ có Bà-la-môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên.” Nay Vāsetṭha, các nữ Bà-la-môn, vợ của các Bà-la-môn được thấy là có kinh nguyệt, có mang thai, có sanh con, có cho con bú. Và những Bà-la-môn ấy chính do thai sanh, lại nói rằng: “Bà-la-môn là giai cấp tối thượng... là con cháu thừa tự của Phạm thiên.” Như vậy, họ phỉ báng Phạm thiên, nói láo và tích tạo nhiều điều bất thiện.

115. Nay Vāsetṭha, có bốn giai cấp: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá và Thủ-đà-la. Nay Vāsetṭha, có người Sát-đế-ly sát sanh, lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tâm tham, có tâm sân, có tà kiến. Nay Vāsetṭha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện, những pháp ấy là có tội và được gọi là có tội, những pháp ấy không nên hành trì và được gọi là các pháp không nên hành trì, những pháp ấy không xứng Thánh pháp và được gọi là không xứng Thánh pháp, những pháp ấy là hắc pháp và có hắc báo, những pháp ấy bị người có trí quả trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát-đế-ly. Nay Vāsetṭha, có người Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, có người Phệ-xá... Nay Vāsetṭha, có người Thủ-đà-la sát sanh... có tà kiến. Nay Vāsetṭha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện... là hắc pháp và có hắc báo, những pháp ấy bị người có trí quả trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ-đà-la.

Nay Vāsetṭha, có người Sát-đế-ly không sát sanh, không lấy của không cho, không có tà hạnh trong các dục, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói lời phù phiếm, không có tâm tham, không có tâm sân, có chánh kiến. Nay Vāsetṭha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện, những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội, những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì, những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp, những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả, những pháp ấy

được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát-đế-ly. Nay Vāsetṭha, có người Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, có người Phệ-xá... Nay Vāsetṭha, có người Thủ-đà-la không sát sanh... không có tham tâm, không có sân tâm, có chánh kiến. Nay Vāsetṭha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện, những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội, những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì, những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp, những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả, những pháp ấy được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ-đà-la.

116. Nay Vāsetṭha, vì rằng cả hai pháp hắc và bạch được chỉ trích và được tán thán bởi những người có trí đều có mặt lẫn lộn trong bốn giai cấp này nên ở đây, những Bà-la-môn nào nói rằng: “Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, các giai cấp khác là hạ liệt; chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen; chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy; chỉ có Bà-la-môn là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên”, là sai và các vị có trí không thể chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Nay Vāsetṭha, vì rằng nếu có ai trong bốn giai cấp là một vị Tỷ-kheo, một vị A-la-hán, các lậu hoặc đã được diệt tận, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt mục đích tối thượng, hữu kiết sử đã diệt, nhờ Chánh trí đã được giải thoát, vị ấy sẽ được xem là tối thượng so với bốn giai cấp, vì xứng với pháp, không phải không xứng với pháp. Nay Vāsetṭha, pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình trong đời này và cả đời sau.

117. Nay Vāsetṭha, đây là một chứng minh điển hình để biết vì sao pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình trong đời này và cả đời sau.

Nay Vāsetṭha, Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosala biết rằng: “Sa-môn Gotama xuất gia từ dòng họ liên hệ Sākya.” Nay Vāsetṭha, lúc bấy giờ, dòng họ Sākya phải thân phục Vua Pasenadi ở Kosala, dòng tộc Sākya tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Vua Pasenadi nước Kosala rất lễ độ, phải phép; cũng vậy, Vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép vì Vua nghĩ: “Có phải Sa-môn Gotama là thiện sanh, còn ta không phải thiện sanh; Sa-môn Gotama có hùng lực, ta không có hùng lực; Sa-môn Gotama có dáng mặt đẹp đẽ, còn ta có dáng mặt thô xấu; Sa-môn Gotama là vị có nhiều thế lực, còn ta ít có thế lực?” Vì rằng Vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng pháp, cung kính pháp, đánh lễ pháp, cúng dường pháp, kính lễ pháp nên Vua tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép.² Nay Vāsetṭha, với chứng minh điển hình này, mới hiểu vì sao pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình trong đời này và cả đời sau.

² Xem M. II. 112, 120.

118. Nay Vāsetṭha, các người sanh sai biệt, danh sai biệt, tánh sai biệt, gia hệ sai biệt, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu có ai hỏi: “Các vị là ai?”, các người cần trả lời: “Chúng tôi là Sa-môn dưới sự lãnh đạo của Thích-ca tử.” Nay Vāsetṭha, ai có lòng tin Như Lai, lòng tin ấy được an trú, có căn để, an trú và chắc chắn, một lòng tin không bị lôi kéo bởi Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một vị nào ở trên đời, vị ấy có thể nói: “Ta là con chính tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp tạo ra, là con cháu thừa tự của pháp.” Vì sao vậy? Nay Vāsetṭha, vì là những chữ đồng nghĩa với Như Lai là Pháp thân, là Phạm thân, là Pháp thể, là Phạm thể.

119. Nay Vāsetṭha, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, các loại hữu tình phần lớn sanh qua cõi Ābhassara (Quang Âm thiên). Ở tại đây, những loại chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy một thời gian khá dài. Nay Vāsetṭha, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển thành. Trong khi thế giới này chuyển thành, một số lớn chúng sanh từ Quang Âm thiên thác sanh qua tại đây. Những chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy một thời gian khá dài.

120. Nay Vāsetṭha, lúc bấy giờ, vạn vật trở thành một thế giới toàn nước, đen sẫm, một màu đen khiến mắt phải mù. Mặt trăng, mặt trời không hiện ra; sao và chòm sao không hiện ra; không có ngày và đêm; không có tháng và nửa tháng; không có năm và thời tiết; không có đàn bà, đàn ông. Các loài hữu tình chỉ được xem là loài hữu tình mà thôi. Nay Vāsetṭha, đối với các loài hữu tình ấy, sau một thời gian rất lâu, vị đất có vị ngon tan ra trong nước như bọt nổi lên trên mặt cháo sữa nóng đang nguội dần, cũng vậy đất hiện ra. Đất này có màu sắc, có hương và có vị. Màu sắc của đất giống như đề-hô hay thuần túy như tô, vị của đất như mật ong thuần tịnh.

Nay Vāsetṭha, có loài hữu tình, có tánh tham, nói: “Kìa xem, vật này là gì vậy?”, rồi lấy ngón tay nếm vị của đất; khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị đất ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên. Nay Vāsetṭha, các loài hữu tình khác, theo gương hữu tình kia, lấy ngón tay nếm vị của đất, khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị đất ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên.

121. Rồi các hữu tình kia bắt đầu thưởng thức vị của đất bằng cách bẻ từng cục đất với bàn tay của họ. Nay Vāsetṭha, khi các hữu tình ấy bắt đầu thưởng thức vị của đất bằng cách bẻ từng cục đất với bàn tay nhỏ của họ, thời ánh sáng của họ biến mất; khi ánh sáng của họ biến mất thì mặt trăng, mặt trời hiện ra; khi mặt trăng, mặt trời hiện ra thì sao và chòm sao hiện ra; khi sao và chòm sao hiện ra, ngày và đêm hiện ra; khi ngày và đêm hiện ra thì nửa tháng và tháng hiện ra; khi nửa tháng và tháng hiện ra, thời tiết và năm hiện ra. Như vậy, nay Vāsetṭha, thế giới này bắt đầu thành trở lại.

122. Nay Vāsetṭha, những hữu tình ấy thương thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vāsetṭha, vì các hữu tình ấy thương thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn và sắc đẹp của họ trở thành sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây, các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: “Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta.” Do họ kiêu mạn, quá mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, vị của đất biến mất. Khi vị của đất biến mất, họ hội họp lại và kêu than: “Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!” Như ngày nay, khi loài người có được vị ngon liền nói: “Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!” Như vậy, họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

123. Nay Vāsetṭha, khi vị của đất đã biến mất với các hữu tình ấy, thời một loại nấm đất hiện ra. Như hình mai con rắn, chúng hiện ra như vậy. Loại nấm ấy có sắc, có hương, có vị. Màu sắc của loại nấm này giống như đề-hồ hay thuần túy như tô, vị của nấm đất như mật ong thuần tịnh. Nay Vāsetṭha, những hữu tình ấy bắt đầu ăn thứ nấm đất. Họ thương thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vāsetṭha, vì các chúng sanh ấy thương thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của họ lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây, các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: “Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta.” Do họ kiêu mạn, quá mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, nấm đất biến mất.

124. Khi nấm đất biến mất, cỏ và cây leo hiện ra. Như loại cây tre, chúng hiện ra như vậy. Loại cây leo này có sắc, có hương, có vị. Màu sắc của loại cây này giống như đề-hồ hay thuần túy như tô, vị của loại cây leo này như mật ong thuần tịnh.

Nay Vāsetṭha, các hữu tình này bắt đầu thương thức loại cây leo này. Chúng bắt đầu thương thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vāsetṭha, vì những hữu tình này bắt đầu thương thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của họ lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây, các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: “Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta.” Do họ kiêu mạn, quá mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, cỏ và cây leo biến mất. Khi cỏ và cây leo biến mất, họ hội họp lại và kêu than: “Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi, hại thay cho chúng ta, nay cỏ và cây leo đã biến mất!” Như ngày nay, khi loài người được hỏi cái gì làm cho đau khổ, bèn trả lời: “Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi, hại thay cho chúng ta!” Như vậy, họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

125. Nay Vāsetṭha, khi các loại cỏ, cây leo biến mất, thời lúa xuất hiện tại các khoảng trống, không có cám, không có vỏ, có mùi thơm và hạt trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều, họ mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy, vào buổi sáng lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, họ mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy, vào buổi chiều lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Nay Vāsetṭha, những hữu tình ấy thường thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu.

126. Nay Vāsetṭha, vì các chúng sanh ấy thường thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân hình của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của họ lại càng sai biệt. Về phái nữ, nữ tánh xuất hiện; về phái nam, nam tánh xuất hiện. Phái nữ nhìn phái nam hết sức kỹ lưỡng, phái nam nhìn phái nữ hết sức kỹ lưỡng. Vì họ nhìn nhau kỹ lưỡng như vậy nên tình dục khởi lên, ái luyện đối với thân thể bắt đầu. Do sự ái luyện, họ làm các hạnh dâm. Nay Vāsetṭha, lúc bấy giờ, những chúng sanh khác thấy làm các hạnh dâm như vậy, người thì quăng bùn, người thì quăng tro, người thì quăng phân bò và nói: “Hãy chết đi, đồ ô uế! Hãy chết đi, đồ ô uế! Sao một loài hữu tình lại đối xử với một loài hữu tình khác như vậy?” Như ngày nay, tại một số quốc độ, khi một cô dâu được rước đi, có người quăng bùn, có người quăng tro, có người quăng phân bò. Như vậy, chúng theo văn tự truyền thống xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

127. Nay Vāsetṭha, lúc bấy giờ, việc làm được xem là phi pháp nay được xem là đúng pháp. Nay Vāsetṭha, lúc bấy giờ, các hữu tình hành dâm ấy không được phép vào làng hay xã ấp một tháng hay cả hai tháng. Vì những hữu tình ấy lúc bấy giờ bị chỉ trích rất lâu vì hành động phi pháp, họ bắt đầu làm lều, làm nhà để che giấu những hành động phi pháp của họ. Nay Vāsetṭha, có vị hữu tình bản tánh biếng nhác tự nghĩ: “Sao ta lại tự làm ta mỗi một bằng cách đi tìm lúa buổi chiều cho buổi ăn chiều, buổi sáng cho buổi ăn sáng? Sao ta lại không tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều và buổi ăn sáng?” Nay Vāsetṭha, vị hữu tình này tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều, cả buổi ăn sáng. Một hữu tình khác đến vị hữu tình này và nói:

– Nay bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

– Nay bạn, tôi đã tìm lúa một lần, cả cho buổi chiều và buổi sáng.

Nay Vāsetṭha, vị hữu tình này noi theo vị hữu tình kia, đi tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày.

– Nay bạn, như vậy là tốt.

Nay Vāsetṭha, rồi một hữu tình khác đến vị hữu tình ấy và nói:

– Nay bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

– Nay bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày rồi.

Nay Vāsetṭha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho bốn ngày.

– Nay bạn, như vậy là tốt.

Này Vāsetṭha, một vị hữu tình khác lại đến vị hữu tình này và nói:

– Nay bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

– Nay bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả bốn ngày rồi.

Này Vāsetṭha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho tám ngày.

– Nay bạn, như vậy là tốt.

Này Vāsetṭha, những vị hữu tình kia bắt đầu tích trữ lúa để ăn, và cầm bắt đầu bao bọc hạt gạo trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hạt lúa; và các cây lúa bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn và cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm.

128. Này Vāsetṭha, các loài hữu tình ấy hội họp lại và than phiền:

– Nay các bạn, các ác pháp đã hiện ra giữa các loài hữu tình. Chúng ta trước kia do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Đối với chúng ta, sau một thời gian khá dài, vị của đất hiện ra. Vị đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu bẻ đất từng cục bằng tay để ăn vị đất; vì bắt đầu bẻ đất bằng tay từng cục để ăn nên hào quang biến mất; vì hào quang biến mất nên mặt trời, mặt trăng hiện ra; vì mặt trăng, mặt trời hiện ra nên các sao và chòm sao hiện ra; vì các sao và chòm sao hiện ra nên đêm, ngày hiện ra; vì đêm, ngày hiện ra nên nửa tháng và tháng hiện ra; vì nửa tháng và tháng hiện ra nên thời tiết và năm hiện ra. Chúng ta thường thức vị đất, lấy vị đất làm chất ăn, lấy vị đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì ác, bất thiện pháp khởi lên giữa chúng ta, vị đất biến mất. Vì vị đất biến mất nên nắm đất hiện ra. Nắm đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thường thức nắm đất ấy, lấy nắm đất làm chất ăn, lấy nắm đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này khởi lên giữa chúng ta nên nắm đất biến mất. Vì nắm đất biến mất nên cỏ và cây leo hiện ra. Cỏ và cây leo này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thường thức cỏ và cây leo ấy, lấy cỏ và cây leo làm chất ăn, lấy cỏ và cây leo làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này xảy ra giữa chúng ta nên cỏ và cây leo biến mất. Vì cỏ và cây leo biến mất nên lúa mọc tại các khoảng trống hiện ra, không có cám, không có vỏ, thuần tịnh, có mùi thơm và hạt trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều, chúng ta mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy, vào buổi sáng lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, chúng ta mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy, vào buổi chiều lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Chúng ta thường thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên giữa chúng ta, cám bắt đầu bao bọc hạt lúa trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hạt lúa; và các cây lúa bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn, và các cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm. Vậy nay, chúng ta hãy chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

Này Vāsetṭha, các loại hữu tình ấy phân chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

129. Này Vāsetṭha, có vị hữu tình bản tánh tham lam, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần của người khác và thường thức phần ấy. Người ta bắt người ấy và nói:

– Này người, người đã làm ác pháp, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy. Nhà người chớ có làm như vậy nữa!

– Thưa bạn, vâng.

Này Vāsetṭha, người này vâng đáp lời nói của những người ấy. Này Vāsetṭha, lần thứ hai... Này Vāsetṭha, lần thứ ba, người này gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy. Người ta bắt người này và nói:

– Này người, người đã làm điều ác vì người gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy. Nhà người chớ có làm như vậy nữa!

Có người đập anh ta bằng tay, có người đập anh ta bằng đá, có người đập anh ta bằng gậy. Này Vāsetṭha, bắt đầu như vậy, lấy của không cho xuất hiện, quả trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt đánh đập xuất hiện.

130. Này Vāsetṭha, những loài hữu tình ấy hội họp lại và than khóc:

– Này bạn, ác pháp đã khởi lên giữa các loài hữu tình, trong hình thức lấy của không cho xuất hiện, quả trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt xuất hiện. Chúng ta hãy đề cử một người, người ấy sẽ công bố khi đáng phải công bố, khiển trách khi đáng phải khiển trách, hay tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. Chúng ta sẽ chia cho người ấy một phần lúa.

Này Vāsetṭha, rồi các vị hữu tình ấy đi đến vị hữu tình có sắc đẹp đẹp nhất, có gương mặt dễ nhìn nhất và được ái luyện nhiều nhất; đến vị hữu tình ấy và nói:

– Này vị hữu tình kia, hãy công bố khi đáng phải công bố, hãy khiển trách khi đáng phải khiển trách, hãy tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. Chúng tôi sẽ dành cho người một phần lúa của chúng tôi.

– Xin vâng, các Tôn giả.

Này Vāsetṭha, vị hữu tình này vâng theo các vị hữu tình kia, công bố khi đáng công bố, khiển trách khi đáng khiển trách, tẩn xuất khi đáng tẩn xuất. Và các vị hữu tình kia chia cho vị này một phần lúa.

131. Này Vāsetṭha, “được lựa chọn bởi đại chúng” tức là Mahāsammato. Danh từ Mahāsammato là danh từ đầu tiên được khởi lên. Này Vāsetṭha, “Vị chủ của ruộng vườn” tức là Khattiya (Sát-đế-ly), là danh từ thứ hai được khởi lên. “Làm cho các người khác hoan hỷ bởi pháp” tức là Rāja (vị Vua); Rāja là danh từ thứ ba được khởi lên. Này Vāsetṭha, như vậy là sự khởi lên nguồn gốc giai cấp xã hội của Khattiya theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của

chúng ta ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc (*dhamma*), không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

132. Nay Vāsetṭha, một số các vị hữu tình suy nghĩ:

– Nay các bạn, các ác, bất thiện pháp đã hiện ra giữa các loại hữu tình, như lấy của không cho, khiến trách, nói láo, hình phạt, tân xuất. Chúng ta hãy loại bỏ các ác, bất thiện pháp.

Nay Vāsetṭha, các vị ấy loại bỏ các ác, bất thiện pháp, tức là Brāhmanā (Bà-la-môn), và chữ Brāhmanā là danh từ đầu tiên được khởi lên. Những vị này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cội và chày rơi ngã nghiêng, buổi chiều lo buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khát thực. Khi xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong các khu rừng để tu thiền. Các người khác thấy vậy, nói như sau:

– Nay các bạn, những loài hữu tình này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cội và chày rơi ngã nghiêng, buổi chiều lo ăn buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khát thực. Khi xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong khu rừng để tu thiền. Nay Vāsetṭha, họ “Jhāyanti” tu thiền, tức là Jhāyakā (thiền giả); Jhāyakā là danh từ thứ hai được khởi lên.

Nay Vāsetṭha, một số loài hữu tình này không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, liền đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Các người khác thấy vậy bèn nói:

– Nay các bạn, những loài hữu tình này không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, đã đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Nay những vị này không tu thiền (*na dānime Jhāyanti*).

Nay Vāsetṭha, “*Na dānime Jhāyanti*” tức là Ajjhāyakā; và Ajjhāyakā (các vị lập lại các tập sách Vệ-đà) cũng có nghĩa là những người không tu thiền, là danh từ thứ ba được khởi lên. Nay Vāsetṭha, thời ấy họ thuộc hạ cấp, nay họ xem là cao thượng nhất. Như vậy, nay Vāsetṭha là sự khởi lên nguồn gốc giai cấp xã hội của các Bà-la-môn theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

133. Nay Vāsetṭha, một số các loài hữu tình này theo pháp dâm dục, thiết lập các nghề nghiệp sai khác (*vissuta*). Nay Vāsetṭha, những ai theo pháp dâm dục, thiết lập ra các nghề nghiệp sai khác, như vậy gọi là Vessā. Danh từ Vessā được khởi lên. Như vậy, nay Vāsetṭha, là sự khởi lên nguồn gốc giai cấp xã hội của các Vessā theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc,

không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

134. Nay Vāsetṭha, một số loài hữu tình còn lại lựa chọn sẵn bản. Những ai sống sẵn bản và theo các nghề hèn nhỏ, nay Vāsetṭha, được gọi là Sudda. Và danh từ Sudda được khởi lên. Như vậy, nay Vāsetṭha, là sự khởi lên nguồn gốc giai cấp xã hội của các Sudda theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

135. Nay Vāsetṭha, một thời, có vị Khattiya tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Tôi sẽ sống làm người Sa-môn”; có vị Bà-la-môn tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Tôi sẽ sống làm người Sa-môn”; có vị Vessā tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Tôi sẽ sống làm người Sa-môn”; có vị Sudda tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Tôi sẽ sống làm người Sa-môn.” Nay Vāsetṭha, giai cấp Sa-môn (Sa-maṇa) được khởi lên từ bốn giai cấp ấy. Nguồn gốc của Sa-môn là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

136. Nay Vāsetṭha, vị Khattiya làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay Vāsetṭha, vị Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, vị Vessā... Nay Vāsetṭha, vị Sudda làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nay Vāsetṭha, vị Khattiya làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Nay Vāsetṭha, vị Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, vị Vessā... Nay Vāsetṭha, vị Sudda làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

137. Nay Vāsetṭha, vị Khattiya làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến, tà kiến và chánh hạnh, tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ. Nay Vāsetṭha, vị Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, vị Vessā... Nay Vāsetṭha, vị Sudda làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến và tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến, tà kiến và chánh hạnh, tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ.

138. Nay Vāsetṭha, vị Khatṭiya chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp giác chi, đã diệt trừ hoàn toàn [các ác pháp] ngay trong đời hiện tại. Nay Vāsetṭha, vị Bà-la-môn... Nay Vāsetṭha, vị Vessā... Nay Vāsetṭha vị Sudda chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp giác chi, đã diệt trừ hoàn toàn [các ác pháp] ngay trong đời hiện tại.

139. Nay Vāsetṭha, trong bốn giai cấp này, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, lậu hoặc đã diệt tận, việc phải làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục tiêu đã đạt tới, hữu kiết sử đã trừ diệt, chánh trí giải thoát. Vị ấy được gọi là tối thượng trong tất cả giai cấp, đúng với Chánh pháp, không phải phi pháp. Nay Vāsetṭha, như vậy, Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cho cả đời sau.

140. Nay Vāsetṭha, bài kệ sau đây được Phạm thiên Sanaṅkumāra (Thường Đồng Hình) tuyên thuyết:

Chúng sanh tin giai cấp,
Sát-đế-ly tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa nhơn, thiên.

Nay Vāsetṭha, bài kệ này được Phạm thiên Sanaṅkumāra khéo hát chớ không phải vụng hát, khéo nói chớ không phải vụng nói, đầy đủ ý nghĩa chớ không phải không đầy đủ, được Ta chấp nhận.

Nay Vāsetṭha, Ta cũng nói như sau:

Chúng sanh tin giai cấp,
Sát-đế-ly tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa nhơn, thiên.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Vāsetṭha và Bhāradvāja hoan hỷ tín thọ lời giảng của Thế Tôn.

